

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**ĐỒ THỊ THANH THỦY**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU  
TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN EA SÚP - TỈNH ĐẮK LẮK**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HỒ HỮU TIẾN**

Phản biện 1: PGS. TS LÂM CHÍ DŨNG

Phản biện 2: GS. TS DƯƠNG THỊ BÌNH MINH

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 13 tháng 09 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời gian vừa qua, hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đã và đang trải qua nhiều khó khăn và thách thức. Sự khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã kéo theo nhiều hệ lụy và gây ra không ít những hậu quả nghiêm trọng. Việc tăng trưởng nóng tín dụng, sự lơ là buông lỏng quản lý, giám sát của Nhà nước đã hình thành nên khối nợ xấu khổng lồ. Nợ xấu không những làm tắc nghẽn dòng tín dụng trong nền kinh tế mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, chất lượng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. Do vậy, xử lý nợ xấu là bước đi quan trọng trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng.

Nợ xấu của NHNo&PTNT Việt Nam - một trong những NHTM nhà nước lớn và có tầm ảnh hưởng mạnh trong hệ thống tài chính ngân hàng - những năm gần đây đã đến mức ‘Siêu khủng’. Nó không những gây ra những tổn thất rất lớn cho hệ thống ngân hàng nông nghiệp mà còn để lại những hậu quả rất nặng nề cho nền kinh tế Việt Nam.

Xuất phát từ thực tiễn trên tôi đã chọn vấn đề: ***“Hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ea Súp - Tỉnh Đắk Lắk”*** làm đề tài nghiên cứu luận văn của mình.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

- Góp phần hệ thống hoá lý luận cơ bản về công tác xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại.

- Phân tích, đánh giá công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Súp – Tỉnh Dak Lak.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup-Tỉnh Dak Lak trong thời gian tới.

### **3. Câu hỏi nghiên cứu**

- Nợ xấu là gì? Nội dung của công tác xử lý nợ xấu của NHTM? Các tiêu chí dùng để đánh giá kết quả công tác XLNX? Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác xử lý nợ xấu?

- Thực tế công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak như thế nào? Các biện pháp xử lý nợ xấu nào đang được áp dụng và kết quả ? Những hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu và nguyên nhân của những hạn chế đó?

- Chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak cần làm gì để hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu của mình trong thời gian đến ?

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Lý luận về xử lý nợ xấu của NHTM và thực tiễn công tác xử lý nợ xấu của chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak .

Phạm vi nghiên cứu :

+ Về nội dung: Đi sâu nghiên cứu công tác xử lý nợ xấu sau khi nợ xấu phát sinh.

+ Về không gian: Tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak .

+ Về thời gian: Căn cứ vào dữ liệu của 3 năm, từ năm 2012 đến năm 2014.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp nghiên cứu truyền thống như phương pháp phân tích, kết hợp phương pháp diễn giải và quy nạp, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp lịch sử xem xét vấn đề trong bối cảnh thời gian, không

gian ... để từ cơ sở lý thuyết đến thực tiễn nhằm giải quyết các mục đích nghiên cứu của luận văn.

Trong quá trình phân tích, tác giả sử dụng các bảng biểu, số liệu để so sánh, minh họa, rút ra những kết luận cần thiết.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

- Góp phần hệ thống hóa những lý luận cơ bản về công tác xử lý nợ xấu của NHTM.

- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu của Chi nhánh Agribank EaSup - Tỉnh Dak Lak.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài lời mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận cơ bản về công tác xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup – Tỉnh Dak Lak.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup – Tỉnh Dak Lak.

### **8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

# CHƯƠNG 1

## LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

### 1.1. TỔNG QUAN VỀ NỢ XẤU

#### 1.1.1. Khái niệm nợ xấu

Nợ xấu theo khoản 6 Điều 2 Quyết định 493/2005/QĐ - NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc NHNN Việt Nam: “*Là các khoản nợ thuộc các nhóm nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3), nợ nghi ngờ (nhóm 4) và nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5)*”

#### 1.1.2. Phân loại nợ xấu

##### *a. Nợ xấu phân theo mức độ nghiêm trọng*

Căn cứ vào Điều 6 Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và điều 6 quyết định 18/2007/QĐ-NHNN quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng, tổ chức tín dụng của NHNN Việt Nam nợ xấu được phân loại theo 3 nhóm như sau:

- Nợ nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) .
- Nợ nhóm 4 (Nợ nghi ngờ) .
- Nợ nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn) .

##### *b. Nợ xấu phân theo đối tượng khách hàng*

- Nợ xấu của cá nhân/hộ.
- Nợ xấu của doanh nghiệp.

##### *c. Nợ xấu phân theo thời hạn cho vay*

- Nợ xấu trong cho vay ngắn hạn.
- Nợ xấu trong cho vay trung và dài hạn.

### **1.1.3. Nguyên nhân dẫn đến nợ xấu**

*a. Nguyên nhân từ môi trường kinh doanh*

*b. Nguyên nhân từ phía ngân hàng*

*c. Nguyên nhân từ phía khách hàng*

### **1.1.4. Hậu quả của nợ xấu**

*a. Tác động của nợ xấu ảnh hưởng đến nền kinh tế*

Việc tăng cao của tỷ lệ nợ xấu có tác động gián tiếp đến nền kinh tế thông qua mối quan hệ hữu cơ ngân hàng - khách hàng - nền kinh tế. Trước tiên nợ xấu sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng, sau đó ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế.

*b. Tác động của nợ xấu đến hoạt động của NHTM*

Nợ xấu gây nên việc đóng băng vốn và có thể làm mất vốn. Nếu khoản nợ xấu vượt quá khả năng bù đắp của ngân hàng thì dễ dẫn đến phá sản.

*c. Tác động của nợ xấu đến khách hàng*

Trong hoạt động kinh doanh của mình, khách hàng cần tạo lập mối quan hệ tốt với ngân hàng, tuy nhiên việc phát sinh nợ xấu sẽ làm khách hàng mất uy tín, là vật cản lớn gây ra khó khăn cho chính họ, sẽ không có ngân hàng nào muốn duy trì quan hệ lâu dài với khách hàng có tỷ lệ nợ xấu cao.

## **1.2. CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NHTM**

### **1.2.1. Vai trò của công tác xử lý nợ xấu trong NHTM**

- Quan niệm về xử lý nợ xấu: Xử lý nợ xấu là những hoạt động của ngân hàng được triển khai khi nợ xấu đã phát sinh nhằm giảm thiểu những tổn thất do nợ xấu gây ra bằng các công cụ phổ biến như: đòi nợ, tái cấu trúc các khoản nợ, bán nợ, phong tỏa tài sản của người vay, thanh lý tài sản thế chấp, gán nợ, yêu cầu bồi thường

từ những người có trách nhiệm liên đới, hoặc xử lý từ DPXLRR , sử dụng quỹ dự phòng tài chính và các biện pháp xử lý nợ xấu khác.

- Vai trò của công tác xử lý nợ xấu:

+ Việc giải quyết nợ xấu chậm sẽ dẫn đến tình trạng các bảng cân đối kế toán của các ngân hàng vẫn chiếm tỷ lệ nợ xấu cao, đồng nghĩa với việc ngân hàng sẽ không thể cho vay và các doanh nghiệp không tiếp cận được vốn để tiến hành hoạt động SXKD.

+ Việc xử lý nợ xấu hiệu quả không những mang lại lợi nhuận cho ngân hàng mà còn đóng góp một phần không nhỏ đối với sự tồn tại và phát triển của ngành ngân hàng.

### **1.2.2. Nội dung công tác XLNX trong hệ thống NHTM**

Xử lý nợ xấu của NHTM là quá trình từ việc nhận biết nợ xấu, thu thập thông tin và đánh giá nợ xấu, lập kế hoạch xử lý, thực hiện xử lý và kiểm tra đánh giá kết quả đạt được.

**a. Nhận biết nợ xấu:** Việc nhận biết nợ xấu cần được NHTM dựa trên các tiêu chí định tính và định lượng và được thực hiện định kỳ hay đột xuất ngay khi khách hàng hoặc khoản vay có những biểu hiện nhất định.

- *Dấu hiệu phi tài chính:* Người vay có những trì hoãn trong việc trả nợ hoặc không liên lạc với nhân viên tín dụng. Khách hàng tỏ ra không đáng tin, khách hàng sử dụng vốn sai mục đích.

- *Dấu hiệu tài chính:* Khả năng trả lãi kém đi, yêu cầu ngân hàng thay đổi các điều khoản đảm bảo hoặc các cam kết trả nợ. Đề nghị ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ thường xuyên.

### **b. Thu thập thông tin và đánh giá nợ xấu**

Khi đã nhận biết được các khoản nợ có nguy cơ chuyển thành nợ xấu, ngân hàng cần phải thu thập thông tin và đánh giá nợ xấu để sớm có hướng xử lý.



- Khi phát hiện các khoản vay có vấn đề, ngân hàng phải lập tức kiểm tra, đánh giá các hồ sơ vay vốn của khách hàng để đảm bảo:

+ Hồ sơ khoản vay đầy đủ hợp pháp, hợp lệ và được cập nhật.

+ Hồ sơ vay vốn phải đảm bảo không có điều gì có thể gây nguy hiểm cho ngân hàng.

- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ tài sản đảm bảo để chắc chắn rằng:

+ Toàn bộ tài sản bảo đảm đang được bảo đảm bằng những hợp đồng bảo đảm tiền vay hiện tại.

+ Hồ sơ TSBĐ phải tuyệt đối hoàn chỉnh, đầy đủ, có thể đem ra thi hành (theo phán quyết của tòa án) và ngân hàng có thể nắm giữ được tài sản mình yêu cầu.

+ Xem xét lại mọi cơ hội để bổ sung tài sản bảo đảm

### ***c. Lập kế hoạch xử lý***

Kế hoạch hành động phải đảm bảo các nguyên tắc và bao gồm những nội dung chính:

- Phải luôn nắm vững mục tiêu tối đa hóa các cơ hội để thu hồi vốn cho ngân hàng.

- Phải tách chức năng xử lý nợ vay ra khỏi chức năng cho vay để đảm bảo được tính vô tư khách quan.

- Những kế hoạch của khoản vay là gì.

- Giải pháp để xử lý khoản vay này.

- Cách thực hiện những giải pháp này.

- Những mục đích cần đạt được.

### ***d. Thực hiện kế hoạch xử lý:***

Việc xử lý nợ xấu thường được áp dụng bằng hai phương pháp:

\* *Phương pháp khai thác*: Là phương pháp xử lý nợ xấu đối với những khách hàng có thiện chí, mang tính chất giúp đỡ hỗ trợ

cho khách hàng như: bổ sung tài sản bảo đảm, cấp thêm vốn tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

\* *Phương pháp thanh lý*: Phương pháp này buộc người vay phải thực hiện những điều khoản của hợp đồng tín dụng bằng thương lượng hoặc sử dụng những công cụ pháp lý để thu hồi nợ.

### ***e. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện***

Ngân hàng phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ: có thể hàng tháng, hàng quý ... qua đó, tổng hợp được những kết quả đạt được từ các phương thức xử lý nợ để phát huy hoặc hạn chế, nhằm giảm thiểu tối đa những tổn thất trong công tác xử lý nợ xấu.

### **1.2.3. Các tiêu chí phản ánh kết quả công tác XLNX**

**a. Nợ xấu được xử lý và tỷ lệ nợ xấu xử lý được**: đây là chỉ tiêu tổng quát, đánh giá nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu đã xử lý trong năm.

$$T_x = \frac{\text{Tổng nợ xấu phát sinh giảm}}{\text{Nợ xấu đầu kỳ} + \text{Nợ xấu phát sinh tăng}}$$

*Trong đó:  $T_x$  là tỷ lệ nợ xấu xử lý được.*

**b. Cơ cấu nợ xấu xử lý được theo cách thức xử lý nợ**: Đây là chỉ tiêu đánh giá tỷ trọng nợ xấu xử lý được theo các phương thức xử lý nợ xấu. Việc xem xét cơ cấu nợ xấu được xử lý nhằm đánh giá kết quả đạt được của từng phương thức xử lý nợ.

### **c. Mức vốn tổn thất và tỷ lệ tổn thất vốn qua xử lý nợ.**

Mức vốn tổn thất được xác định xác định bằng chênh lệch giữa dư nợ xấu phải xử lý và nợ xấu thu được .

$$T_v = \frac{\text{Mức tổn thất vốn}}{\text{Dư nợ xấu phải xử lý}} \times 100\%$$

*Trong đó:  $T_v$  là tỷ lệ tổn thất vốn qua xử lý nợ.*

#### ***d. Chi phí cho công tác xử lý nợ xấu.***

Chỉ tiêu này phản ánh chi phí mà ngân hàng phải bỏ ra để phục vụ cho công tác xử lý nợ xấu.

#### **1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác xử lý nợ xấu của NHTM.**

##### ***a. Nhân tố bên trong***

- Chính sách quản lý rủi ro.
- Quy trình cho vay.
- Năng lực, trình độ phân tích, đánh giá, lựa chọn khách hàng, dự án vay vốn của nhân viên ngân hàng.
- Mô hình tổ chức và quản trị điều hành.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay.
- Công nghệ ngân hàng.

##### ***b. Nhân tố bên ngoài***

- Sự tăng trưởng của nền kinh tế.
- Sự điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước.
- Hệ thống pháp luật, quy định của Nhà nước.
- Thị trường mua bán nợ.
- Quy định về chế độ công bố thông tin.
- Nhân tố thuộc về khách hàng.

### **1.3. CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA MỘT SỐ NHTM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.**

#### **1.3.1. Công tác xử lý nợ xấu của các NHTM nước ngoài**

***a. Các NHTM Thái Lan:*** quá trình xử lý nợ xấu của Thái Lan dựa trên các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (gọi tắt là công ty AMC) chia thành 2 thời kỳ phân tán và tập trung.

***b. Các NHTM Trung Quốc:*** để xử lý nhanh chóng hiệu quả, 4 NHTM Nhà nước Trung Quốc cũng đã thành lập 4 công ty AMC

trực thuộc NH nhằm tiếp cận, quản lý, xử lý các khoản nợ khó đòi cho ngân hàng theo hướng chuyển nợ thành cổ phần. Mục tiêu kinh doanh của các công ty này là bảo toàn tài sản, giảm thiểu thua lỗ cho các DNNN.

### **1.3.2. Công tác xử lý nợ xấu của các NHTM trong nước**

Từ năm 2000 được sự cho phép của Chính phủ các NHTM Nhà nước đã thành lập công ty AMC trực thuộc NH mẹ để đảm nhận chức năng xử lý nợ cho NH. Mặc dù vậy, các bộ phận này vẫn tập trung chủ yếu xử lý nợ xấu có TSBĐ.

Đầu năm 2004 cùng với việc xử lý nợ thông qua các công ty AMC của NH, công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (gọi tắt là công ty mua bán nợ - DATC) cũng đi vào hoạt động để xử lý các khoản nợ tồn đọng của các DNNN.

### **1.3.3. Bài học kinh nghiệm**

Một số bài học kinh nghiệm trong công tác XLNX:

- Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho việc thực hiện tái cấu trúc và xử lý nợ xấu.
- Việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng cần được triển khai đồng bộ với xử lý nợ xấu.
- Phát triển thị trường trái phiếu, mở rộng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực ngân hàng.
- Cần xây dựng mạng an toàn tài chính quốc gia.
- Xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho các doanh nghiệp, khách hàng vay vốn và các TCTD,...như hỗ trợ về thuế, cơ chế chính sách, thủ tục pháp lý,... trong quá trình xử lý nợ xấu.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI CHI NHÁNH AGRIBANK EA SUP – TỈNH DĂKLĂK**

#### **2.1. GIỚI THIỆU ĐẶC ĐIỂM VỀ CHI NHÁNH AGRIBANK EA SUP – TỈNH DĂKLĂK.**

##### **2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak.**

Năm 1988 Agribank Tỉnh Dak Lak quyết định thành lập chi nhánh Agribank Ea Sup, hoạt động theo pháp lệnh Ngân hàng và theo điều lệ của NHNo&PTNT Việt Nam.

Chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak đặt trụ sở chính tại 74 đường Lạc Long Quân - Thị trấn Ea Sup - Huyện Ea Sup - Tỉnh Dak Lak và chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Agribank Tỉnh Dak Lak.

##### **2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak.**

- Tổng số cán bộ công nhân viên của chi nhánh là 25 người, trong đó 16 nam, 09 nữ, tuổi đời bình quân 34 tuổi. Tỷ lệ có bằng đại học, tin học, ngoại ngữ chiếm 100% tổng số cán bộ công nhân viên. Trình độ đại học 19 người, 03 người đang theo học cao học, còn lại thuộc bộ phận lái xe, bảo vệ và tạp vụ.

##### **2.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh của chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak giai đoạn 2011 – 2014.**

###### ***a. Tình hình hoạt động kinh doanh của chi nhánh Agribank Ea Sup – Tỉnh Dak Lak***

Năm 2014 thu nhập của chi nhánh 184.852 triệu đồng và chi phí là 167.102 triệu đồng. Chênh lệch thu chi năm 2014 đạt 17.750 triệu đồng giảm 26% so với năm 2013.

### ***b. Hoạt động huy động vốn***

Hoạt động huy động vốn trong 3 năm của chi nhánh tăng trưởng đều qua các năm. Năm 2014 tổng nguồn vốn chi nhánh 292.852 triệu đồng, tăng 56.570 triệu đồng so với năm 2013 tương ứng tỷ lệ tăng 29,4%.

### ***c. Hoạt động cho vay***

Năm 2013 dư nợ tín dụng tăng 71.366 triệu đồng so với năm 2012 tương ứng tỷ lệ tăng 22,13%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn tăng 50.220 triệu đồng tương ứng tỷ lệ 20,59%.

Đến năm 2014 do ảnh hưởng của nền kinh tế, sức mua giảm, các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng ... dư nợ tín dụng năm 2014 giảm 18.240 triệu đồng so với năm 2013 tương ứng tỷ lệ giảm 4,6%.

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI CHI NHÁNH AGRIBANK EA SUP – TỈNH DAK LAK.**

### **2.2.1. Tình hình nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak.**

Năm 2013 nợ xấu giảm đáng kể từ 8.373 triệu đồng giảm còn 7.423 triệu đồng so với năm 2012, tương ứng tỷ lệ nợ xấu cũng giảm đáng kể từ 2,6% xuống còn 1,9%. Tuy nhiên đến năm 2014 nợ xấu của chi nhánh đã tăng lên đến 10.150 triệu đồng so với năm 2013 tương ứng tỷ lệ nợ xấu là 2.7%.

#### **- Phân loại nợ xấu:**

+ *Phân loại nợ xấu theo mức độ nghiêm trọng:*

Chi nhánh Agribank Ea Sup – Tỉnh Dak Lak thực hiện phân loại nợ theo quyết định 439/2005/QĐ-NHNN do thống đốc NHNN ban hành.

Theo đó, nhóm 1 của ngân hàng luôn chiếm tỷ trọng cao, trên 90%. Nhóm 2 chiếm tỷ trọng tương đối qua các năm, chiếm tỷ trọng

trung bình 5% mỗi năm trên tổng dư nợ. Nợ nhóm 3 năm 2012 chiếm tỷ trọng 0,96% sang năm 2013 giảm xuống 0,82% nhưng đến năm 2014 tăng lên 0,93% trên tổng dư nợ. Nợ nhóm 4 và nhóm 5 nhìn chung tỷ trọng giảm từ năm 2012 đến năm 2013, nhưng đến năm 2014 đều tăng.

+ *Phân loại nợ xấu theo đối tượng khách hàng:*

Năm 2014 nợ xấu cho vay cá nhân/hộ và doanh nghiệp đều tăng cao so với năm 2013. Đặc biệt nợ xấu cho vay cá nhân/hộ tăng 2.040 triệu đồng so với năm 2013 tương ứng tỷ lệ 41,5%.

+ *Phân loại nợ xấu theo thời hạn cho vay:*

Trong cơ cấu nợ xấu, nhóm nợ xấu ngắn hạn là tác nhân chính gây nên sự tăng lên của tổng nợ xấu, nợ xấu ngắn hạn tăng đều qua các năm, năm 2013 tăng 1.630 triệu đồng so với năm 2012 tương ứng tỷ lệ 48,6%. Năm 2014 tăng 2.460 triệu đồng so với năm 2013 tương ứng tỷ lệ 49,3%.

Nợ xấu trung hạn năm dài hạn chi nhánh đã khống chế nợ xấu tương đối tốt, từ 5.023 triệu đồng năm 2012 đã giảm xuống còn 2.443 triệu đồng năm 2013 tương ứng tỷ lệ giảm 51,4%. Đến năm 2014 nợ xấu trung dài hạn có tăng nhưng không đáng kể.

## **2.2.2. Thực trạng công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup – Tỉnh Dak Lak trong thời gian qua.**

### **a. Công tác tổ chức xử lý nợ xấu**

Tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak đã thành lập tổ XLNX do đồng chí Giám đốc làm tổ trưởng, trưởng phòng tín dụng, và 01 CBTD là thành viên.

### **b. Nhận biết nợ xấu**

Giám đốc đã chỉ đạo cán bộ tín dụng nhận dạng nợ xấu dựa trên các tiêu chí sau:

- Khả năng trả nợ đến hạn của từng khách hàng
- Biến động của các nhóm nợ để có hướng xử lý kịp thời.
- Theo dõi và đôn đốc thu lãi đến hạn và lãi ngoại bảng.
- Thường xuyên kiểm tra sau khi cho vay theo điều 33 của văn bản 66/NHNo-HĐTV-KHDN ngày 22/01/2014 ban hành quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Agribank VN .

***c. Thu thập thông tin và đánh giá nợ xấu***

Cán bộ tín dụng tại đơn vị luôn kiểm tra khách hàng trước, trong và sau khi cho vay từ nhiều nguồn khác nhau:

- Từ trung tâm Thông tin tín dụng (CIC).
- Từ chính quyền địa phương nơi khách hàng cư trú.
- Từ khách hàng và bạn hàng, bạn bè của khách hàng.

Vì chi nhánh không có bộ phận kiểm tra kiểm soát độc lập, nên Giám đốc chỉ đạo CBTD kiểm tra chéo lẫn nhau, những sai sót sẽ được báo cáo lên tổ xử lý nợ để có hướng giải quyết.

***d. Lập kế hoạch xử lý***

Sau khi đã có báo cáo của CBTD, tổ xử lý nợ tiến hành họp để phân tích từng khoản nợ và tìm ra các biện pháp xử lý nợ nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro.

***e. Thực hiện kế hoạch xử lý***

Các biện pháp mà chi nhánh đã áp dụng trong công tác xử lý nợ xấu:

- Đôn đốc thu hồi nợ.
- Tiếp tục cấp tín dụng với điều kiện chặt chẽ hơn.
- Hạn chế giảm dần dư nợ.
- Yêu cầu bổ sung, thay đổi biện pháp bảo đảm có mức an toàn cao hơn.
- Dừng cấp tín dụng.



- Miễn giảm lãi để tăng khả năng thu nợ.
- Cấu trúc lại nợ.
- Yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả thay.
- Phát mại tài sản bảo đảm.
- Khởi kiện khách hàng.
- Sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu.

### ***f. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện***

Định kỳ hàng tháng, hàng quý chi nhánh tổ chức họp để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện được. Từ đó rút ra được mặt làm được và những mặt chưa làm được trong quá trình xử lý nợ.

### **2.2.3. Kết quả công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup – Dak Lak trong thời gian qua**

#### ***a. Nợ xấu được xử lý và tỷ lệ nợ xấu xử lý được***

#### **Bảng 2.7. Tỷ lệ nợ xấu đã xử lý được**

*ĐVT: Triệu đồng, %*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
1	Dư nợ xấu đầu kỳ	9.150	8.373	7.423
2	Nợ xấu phát sinh tăng	3.600	2.150	4.510
3	Nợ xấu phát sinh giảm	4.377	3.100	1.783
4	Dư nợ xấu cuối kỳ	8.373	7.423	10.150
<b>5</b>	<b>Tỷ lệ nợ xấu đã xử lý được</b>	<b>34,3</b>	<b>29,4</b>	<b>14,9</b>

Nợ xấu xử lý được năm 2012 là 4.377 triệu đồng, năm 2013 là 3.100 triệu đồng, nhưng đến năm 2014 là 1.783 tương ứng tỷ lệ giảm từ 34,3% năm 2013 xuống còn 29,4%, và đến năm 2014 tỷ lệ nợ xấu được xử lý là 14,9%. Tỷ lệ nợ xấu xử lý được giảm qua các năm, điều này cho thấy công tác xử lý nợ xấu của chi nhánh chưa thật sự hiệu quả.

***b. Cơ cấu nợ xấu xử lý được theo phương thức xử lý nợ***

**Bảng 2.8. Kết quả xử lý nợ xấu theo các biện pháp xử lý nợ**

*ĐVT: Triệu đồng, %*

Các biện pháp xử lý	Số nợ xấu đã thu hồi			Từ 2012- 2014	Tỷ lệ
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014		
Thu hồi trực tiếp	350	490	390	1.230	9,3
Chuyển nhóm nợ tốt hơn	100	300	100	500	3,8
Thu từ phát mại tài sản	620	1.070	550	2.240	16,9
Khách hàng tự phục hồi	300	294	240	834	6,3
Cơ cấu lại nợ	270	300	480	1.050	7,9
Miễn giảm lãi	100	350	150	600	4,5
Từ nguồn dự phòng rủi ro	1.100	2.300	1.200	4.600	34,7
Thu từ khởi kiện	500	1.090	616	2.206	16,6
<b>Tổng nợ xấu đã thu hồi</b>	<b>3.340</b>	<b>6.194</b>	<b>3.726</b>	<b>13.260</b>	<b>100</b>

Trong thời gian qua chi nhánh đã tiến hành nhiều biện pháp khác nhau để xử lý nợ xấu, tuy nhiên hiệu quả của công tác XLNX tập trung chủ yếu ở các biện pháp như sử dụng quỹ dự phòng để xử lý chiếm 34,7% , tiếp đến là phát mại tài sản và sử dụng các công cụ pháp lý chiếm trên 16%.

***c. Mức vốn tổn thất và tỷ lệ tổn thất vốn qua xử lý nợ***

Mức tổn thất vốn năm 2012 là 417 triệu, năm 2013 là 312 triệu đồng và năm 2014 là 910 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tổn thất vốn là 11,6% năm 2012, 14,5% năm 2013 và 20,2% năm 2014.

***d. Chi phí cho công tác xử lý nợ xấu***

Qua kết quả công tác XLNX tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak cho thấy đơn vị thu hồi từ việc phát mại tài sản và từ

các cơ quan pháp luật chiếm tỷ lệ rất lớn trên 16% (bảng 2.8). Điều đó cho thấy chi phí bỏ ra từ công tác thu hồi nợ xấu của chi nhánh không phải là ít.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI CHI NHÁNH AGRIBANK EA SUP – TỈNH ĐAK LAK**

#### **2.3.1. Những thành công**

- Chi nhánh đã có bộ phận xử lý nợ xấu và đã góp phần hỗ trợ công tác XLNX của chi nhánh.

- Chi nhánh có quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi cho vay nên việc thu thập thông tin khách hàng tương đối thuận lợi. Làm tiền đề cho công tác xử lý nợ xấu được thuận lợi.

- Kết quả nợ xấu các khoản cho vay trung dài hạn được khống chế khá tốt.

- Chi nhánh đã áp dụng khá đa dạng các biện pháp XLNX.

- Chi nhánh đã thực hiện việc trích lập DPXLRR đầy đủ và đúng theo quy định của NHNN, thực hiện đúng quy định của Agribank Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập DPXLRR theo điều 7 quyết định 493.

#### **2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế**

##### **a. Hạn chế**

- Khả năng nhận biết các khoản nợ xấu thấp dẫn đến các khoản nợ khi bắt đầu áp dụng các biện pháp để xử lý đã ở trong tình trạng quá xấu.

- Đội ngũ cán bộ xử lý nợ xấu phải kiêm nhiệm, thiếu chuyên nghiệp.

- Chưa áp dụng đa dạng phương thức xử lý nợ xấu.

- Chưa có cơ chế tài chính riêng phục vụ cho hoạt động xử lý nợ xấu.

- Chi nhánh chưa có cơ chế khen thưởng, động viên và hoa hồng để đẩy nhanh công tác xử lý nợ xấu.

***b. Nguyên nhân của những hạn chế***

- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cũng như công tác chấm điểm xếp hạng tín dụng còn hạn chế.

- Trình độ và năng lực cán bộ xử lý nợ xấu chưa cao.

- Một số cán bộ ngân hàng chưa tuân thủ đúng Quy trình nghiệp vụ tín dụng.

- Ngân hàng chưa có một cơ chế giám sát trong việc định giá TSTC và một quy trình xử lý nợ xấu thống nhất.

- Nợ xấu phát sinh còn có nguyên nhân sâu xa từ đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ ngân hàng.

- Sự ảnh hưởng lạm phát của nền kinh tế.

- Hoạt động xử lý tài sản bảo đảm chưa có được sự hỗ trợ cần thiết và đầy đủ từ các quy định của pháp luật khác có liên quan (pháp luật về tố tụng, hành chính, định giá tài sản bảo đảm, bán đấu giá tài sản ...)

- Hệ thống thông tin chưa hoàn thiện và mức độ tin cậy chưa cao.

- Sự phối hợp giữa NHNN, các bộ ngành, các cơ quan hữu quan trong công tác xử lý nợ xấu chưa chặt chẽ.

### **CHƯƠNG 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI CHI NHÁNH AGRIBANK EA SUP – TỈNH DAK LAK**

### **3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

#### **3.1.1. Định hướng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

- Trước hết phải tập trung nâng cao chất lượng tín dụng, phân tích, đánh giá đúng thực trạng nợ xấu và quyết liệt triển khai các biện pháp xử lý và thu hồi và giảm nợ xấu.

- Đổi mới cơ chế về quản lý, điều hành kế hoạch kinh doanh theo hướng nâng cao tính chủ động, linh hoạt. Kiện toàn hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, rà soát và chỉnh sửa quy trình giao dịch một cửa và hậu kiểm.

#### **3.1.2. Định hướng xử lý nợ xấu của chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Dak Lak – Việt Nam**

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát tăng trưởng tín dụng, chất lượng tín dụng, đảm bảo tăng trưởng bền vững, chất lượng, hiệu quả và an toàn, phân đầu trích đủ dự phòng rủi ro theo quy định.

- Sắp xếp và tổ chức lại mạng lưới hoạt động của chi nhánh

- Đẩy nhanh công tác bán nợ cho công ty quản lý nợ Việt Nam (VAMC), đưa nợ xấu xuống dưới 2,5% theo chỉ đạo của Agribank Việt Nam.

#### **3.1.3. Định hướng hoạt động tín dụng và công tác xử lý nợ xấu của chi nhánh NHNo&PTNT Ea Sup – Tỉnh Dak Lak**

- Hoạt động tín dụng được xác định vẫn là lĩnh vực quan trọng trong nhiều năm tới, hướng tới thực hiện cho vay có chất lượng, đảm bảo an toàn và bền vững.

- Tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cho vay theo hướng: Nâng cao tỷ lệ cho vay có tài sản đảm bảo, lựa chọn khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, có uy tín.

- Tập trung xử lý các khoản nợ xấu, đặc biệt là các khoản nợ đã được xử lý bằng quỹ DPRR hiện đang theo dõi tại ngoại bảng.

### **3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ XẤU TẠI CHI NHÁNH AGRIBANK EA SUP - DAK LAK**

#### **3.2.1. Tổ chức lại hoạt động của tổ xử lý nợ xấu**

Để phát huy tốt vai trò của tổ xử lý nợ cần phải có một cán bộ chuyên trách có năng lực, có đạo đức tốt, thông hiểu từng khách nợ, có kinh nghiệm trong công tác xử lý nợ để kiểm tra, phân tích các khoản nợ xấu.

#### **3.2.2. Tổ chức phân tích danh mục cho vay theo định kỳ**

Việc phân tích, phân loại danh mục cho vay phải tiến hành thường xuyên, liên tục, định kỳ. Khi phát hiện ra một sự thay đổi nào phải báo cáo lên cấp trên, những khó khăn trong quá trình thực hiện (nếu có) phải báo cáo lên Agribank Tỉnh Dak Lak để lấy ý kiến và có chỉ đạo kịp thời.

#### **3.2.3. Tăng cường đôn đốc xử lý đối với từng khoản vay**

Trên cơ sở sau khi đã phân tích và phân loại nợ xấu, ngân hàng cần tiến hành các biện pháp đôn đốc thu hồi thích hợp với từng khoản nợ xấu nhằm đạt hiệu quả thu hồi cao nhất, trong thời gian ngắn nhất. Đây được xem là biện pháp ít tốn kém nhất nhưng hiệu quả mang lại không phải là nhỏ.

Chi nhánh nên phân loại nợ xấu theo 2 nhóm: Nợ xấu có thời hạn dưới 12 tháng và trên 12 tháng. Từ đó có những biện pháp xử lý nợ phù hợp với từng khoản vay.

### **3.2.4. Triển khai một số biện pháp xử lý nợ xấu chưa được áp dụng**

*a. Thuợng lượng mua lại tài sản*

*b. Bán nợ cho VAMC*

*c. Kinh doanh dựa trên tài sản bảo đảm*

### **3.2.5. Xây dựng quy trình xử lý nợ xấu thống nhất**

Việc xây dựng quy trình xử lý nợ xấu thống nhất sẽ là công cụ hữu hiệu trong quản lý nợ xấu nói chung và xử lý nợ xấu nói riêng, giúp cho các bộ phận khi phát sinh nợ xấu chủ động xử lý và áp dụng các biện pháp phù hợp, theo quy định của pháp luật. Đồng thời phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm của từng bộ phận trong xử lý nợ xấu sẽ tạo ra sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo tính khách quan từ đó nâng cao hiệu quả thu hồi nợ xấu.

### **3.2.6. Thực hiện cơ chế động viên và chế tài phù hợp**

- Chính sách khuyến khích lợi ích vật chất đối với cán bộ làm công tác xử lý nợ xấu.

- Quy chế xử lý trách nhiệm đối với cán bộ có phát sinh nợ xấu cao hơn mức qui định.

### **3.2.7. Các giải pháp khác**

*a. Giải pháp về nguồn nhân lực*

Chi nhánh cần có những đánh giá khách quan và phân công nhiệm vụ hợp lý giữa các cán bộ tín dụng, các khách hàng và khoản vay phức tạp cần giao cho những cán bộ ưu tú, có kinh nghiệm và hạn chế giao việc quá nhiều cho CBTD sẽ ảnh hưởng đến khả năng quản lý khoản vay.

*b. Giải pháp về quản lý khoản vay*

- Trước khi cấp tín dụng:

+ Thường xuyên kiểm tra và giám sát thông tin khách hàng

trên hệ thống CIC trước khi khách hàng vay vốn hoặc sau khi khách hàng trả nợ để vay lại.

+ Thẩm định tài sản cần phải đánh giá tính thanh khoản của tài sản, chỉ nhận những tài sản có khả năng chuyển nhượng cao.

- Sau khi cấp tín dụng:

+ Kiểm soát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích.

+ Chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak cần phải kiểm soát dòng tiền của khách hàng, dòng tiền từ doanh thu, kế hoạch thu hồi vốn kinh doanh ... để đảm bảo nguồn tiền của khách hàng đủ để hoàn trả các khoản vay khi đến hạn.

### **3.3. KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Kiến nghị đối với Agribank Tỉnh Dak Lak**

- Tăng cường xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ nghiệp vụ cao và đạo đức tốt.

- Xử lý tài sản đảm bảo, đòi nợ bên bảo lãnh.

- Sử dụng dự phòng rủi ro của chính ngân hàng để xử lý.

- Xây dựng và hoàn thiện bộ phận xử lý nợ xấu chuyên trách.

- Ban hành các chính sách về định giá tài sản trên địa bàn tỉnh Dak Lak.

- Có cơ chế hỗ trợ chi phí cho hoạt động xử lý nợ.

#### **3.3.2. Kiến nghị đối với Agribank Việt Nam**

- Hoàn thiện hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ.

- Xây dựng quy trình thẩm định tài sản bảo đảm.

#### **3.3.3. Kiến nghị đối với NHNN, Chính phủ**

- Thiết lập hạ tầng tài chính vững chắc.

- Chính phủ cần rà soát phân loại các khoản nợ để có những biện pháp thích hợp.

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.



- Tạo điều kiện cho Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC) có hiệu quả.

- Phát triển thị trường mua bán nợ.

- Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát ngân hàng để các TCTD tuân thủ đúng các quy tắc về hoạt động ngân hàng đặc biệt là quy định về cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro và quy định về an toàn tín dụng.

- Tranh thủ sự ủng hộ của các định chế tài chính và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu.

- Tăng cường giám sát hoạt động của DNNN.

- Phá băng thị trường bất động sản và chứng khoán.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và tái cấu trúc nền kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu.

- NHNN cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý .

- Miễn các loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp...) cho các hoạt động mua bán nợ nhằm thúc đẩy sự hình thành và phát triển của thị trường mua bán nợ.

- Nhà nước cần miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho nghiệp vụ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

Nợ xấu cao trong các tổ chức tín dụng là vấn đề hết sức nghiêm trọng đối với mỗi quốc gia. Đây là hệ quả của những yếu kém về quản lý, điều hành trong quá trình phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, nợ xấu cao sẽ là vật kìm hãm, làm chậm quá trình luân chuyển vốn của nền tế và tác động tiêu cực đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

Với suy nghĩ đó, tôi đã đặt trọng tâm nghiên cứu vào hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp mong góp phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu tại Ngân hàng.

Ngoài ra, luận văn đã đưa ra những kiến nghị đối với Agribank Dak Lak, Agribank Việt Nam, NHNN và Chính Phủ dựa trên những khó khăn, bất cập thực tế trong công tác xử lý nợ xấu tại đơn vị. Các giải pháp và kiến nghị đề xuất đã đi sâu vào giải quyết chi tiết, đối với từng vấn đề vướng mắc trên cơ sở lý luận và nghiên cứu khoa học nên có ý nghĩa thiết thực và khả năng áp dụng thực tiễn cao.

Quá trình nghiên cứu luận văn có nhiều khó khăn do có sự thay đổi về các quy định của NHNN, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các văn bản của Agribank Việt Nam ... tuy nhiên, nội dung của luận văn cũng đã cố gắng chuyển tải những vấn đề cơ bản nhất trong việc hoàn thiện công tác xử lý nợ xấu tại chi nhánh Agribank Ea Sup - Tỉnh Dak Lak.